TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HƯNG YÊN	----------
----------	Khoái Châu, ngày 18 tháng 11 năm 2022
Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2022/TLST – HNGĐ, ngày 17/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn X xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/04/2009 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 29/04/2014, cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/8/2021.

Người giám hộ cho cháu B, cháu H1 và cháu A là anh D và chị L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/81/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu D và bị đơn chị Nguyễn Thị L.

2/ **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu D và bị đơn chị Nguyễn Thị L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 31/8/2021 cho chị L tiếp tục nuôi.

Giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/04/2009 và cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 29/04/2014 cho anh D tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D, chị L có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Hữu D tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0007966, ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, anh D còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã H;
- UBND xã H2;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn T